

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 22-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Việt Cường;
- Ông Hoàng Văn Vĩnh.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Mùa Thị C, sinh ngày 01-01-1979 tại huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Nông dân (trồng trọt); trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A G và bà Sùng Thị C1; có chồng là Thảo A P và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trăm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 17-4-2020 chấp hành xong án phạt tù; bị tạm giữ từ ngày 04-10-2024, bị tạm giam từ ngày 13-10-2024; có mặt.

2. Thảo A S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thảo A L và bà Giàng Thị G1; vợ: Không; con: 04 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: 01, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng, theo Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 17-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Trăm Tấu, đến ngày

20-11-2023 chấp hành xong quyết định đưa vào cỡ sở cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ từ ngày 08-10-2024; bị tạm giam từ ngày 14-10-2024; có mặt.

3. Thào A C2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A P và bà Mùa Thị D; có vợ là Mùa Thị M và có 04 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án: 01, năm 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 188/2017/HSPT ngày 28-6-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; đến ngày 25-01-2022 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25-02-2025; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị C*: Bà Nguyễn Thị Thu H- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Thào A S, Thào A C2*: Ông Nông Đức T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*: Anh Đinh Văn T1, anh Hà Văn Đ; vắng mặt.

+ *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Hồ A S1; nơi cư trú: Tổ dân phố số B, xã H, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2024, tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, Thào A C2 đã mua 01 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, C2 mang về nhà lấy một ít ra để sử dụng, số Heroine còn lại đến khoảng 12 giờ ngày 30-9-2024 Thào A C2 đã bán cho Mùa Thị C với giá 400.000 đồng.

Mùa Thị C sau khi mua được Heroine đã mang về nhà tại thôn P, xã T, huyện T cất giấu với mục đích để bán kiếm lợi; C đã bán ma túy như sau:

- Khoảng 21 giờ, ngày 30-9-2024 tại nhà Thào A S; địa chỉ thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái (do C thường xuyên đến nhà S chơi và ở lại nhà S qua đêm), Đinh Văn T1 đến nhà Thào A S nhưng do nhà S đóng kín cửa nên T1 đứng ở ngoài và gọi hỏi mua Heroine S tiến lại gần và bảo T1 đưa tiền, T1 đưa 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng qua khe giữa hai tấm ván lợp gần cửa phụ. Thào A S cầm tiền quay lại đưa cho Mùa Thị C và bảo C có Heroine không bán cho T 100.000 đồng. Mùa Thị C sau khi nhận tiền do S đưa đã đi vào trong buồng ngủ, lấy gói Heroine trên người ra chia một ít gói lại bằng nilon màu xanh đưa cho Thào A S, S cầm gói Heroine rồi đưa qua khe giữa các tấm ván ra ngoài cho T1. Đinh Văn T1 sau khi mua được đã mang về sử dụng hết.

- Khoảng từ 13 giờ đến 13 giờ 30 phút, ngày 02-10-2024, tại nhà Thảo A S, lúc này C đang ở nhà một mình thì Đinh Văn T1 đến, do các cửa đóng kín nên T1 đứng ở bên ngoài hỏi mua 200.000 đồng Heroine, C đồng ý bán nên đã lấy gói Heroine có sẵn trên người ra chia một ít gói lại vào mảnh nilon màu xanh rồi tiến lại gần cửa, T1 cầm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thò tay đưa qua khe cửa sát mặt đất đưa cho C, C cầm tiền rồi đặt gói Heroine vào lòng bàn tay của T1. T1 nhận lấy Heroine rồi đi về sử dụng hết.

- Khoảng từ 11 giờ đến 12 giờ 30 phút, ngày 03-10-2024, Đinh Văn T1, Hà Văn Đ đến nhà Thảo A S, Đinh Văn T1 hỏi Thảo A S mua 200.000 đồng Heroine thì S bảo T1 hỏi C xem có không. Sau đó S quay sang hỏi C bằng tiếng Mông “có không bán cho nó một ít 200.000 đồng”. T1 đi đến chỗ C đưa cho C 200.000 đồng gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau; sau khi nhận tiền Mùa Thị C đi ra ngoài nhà lấy Heroine trong người ra chia một ít vào mảnh nilon màu xanh gói lại rồi quay vào nhà đưa cho T1.

Sau khi mua được H1, Đinh Văn T1 hỏi Thảo A S cho sử dụng ma túy tại nhà S, thì được S đồng ý và nói “Chơi thì chơi nhanh rồi về”. T1 và Đ mỗi người lấy một mảnh giấy bạc của vỏ bao thuốc lá đốt cháy hết phần giấy chỉ còn lại phần trắng bạc, rồi cho số H vừa mua được ra cùng sử dụng, trước sự chứng kiến của Thảo A S và Mùa Thị C.

- Khoảng 13 giờ 30 phút đến hơn 14 giờ ngày 04-10-2024, Đinh Văn T1 và Hà Văn Đ đến nhà Thảo A S (lúc này S không ở nhà). Đinh Văn T1 hỏi Mùa Thị C mua 200.000 đồng Heroine, sau khi nhận tiền do T1 đưa C đi vào trong buồng ngủ lấy gói Heroine trong chiếc túi vải đeo trên người ra chia một ít vào mảnh nilon màu xanh gói lại rồi quay ra đưa cho T1. Nhận được H1, T1 hỏi cho T1 sử dụng ma túy tại nhà S thì được C cho biết không phải nhà C nên không biết, sợ về S chửi; tuy nhiên T1 và Đ vẫn chia nhau gói ma túy vừa mua được và sử dụng tại nhà S. Khi T1 và Đ vừa sử dụng Heroine xong thì tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y đến kiểm tra và đã phát hiện thu giữ của Mùa Thị C 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột nén màu trắng, số tiền 700.000 đồng và một số vật chứng có liên quan.

Căn cứ vào lời khai Mùa Thị C, Đinh Văn T1 và Hà Văn Đ, ngày 08-10-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thảo A S về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 04-10-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Mùa Thị C, Thảo A S tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Kết quả không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y ra quyết định trưng cầu giám định số 720/QĐ và 721/QĐ trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Y giám định chất ma túy và tiền thu giữ khi bắt quả tang Mùa Thị C.

Kết luận giám định số: 625/KL-KTHS ngày 12-10-2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Y kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Mùa Thị C có khối lượng là 0,6 gam. 0,1 gam trích từ 0,6 gam chất bột nén

màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Tại Kết luận giám định số 623/KL-KTHS ngày 11-10-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật. Số tiền gửi giám định là 700.000 đồng.

Ngày 2-02-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Yên Bái thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Thào A C2 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy .

Ngày 2-02-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Yên Bái tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Thào A C2 tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Kết quả không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS-TT ngày 21-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố: Bị cáo Mùa Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Thào A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Thào A C2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Mùa Thị C khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép bị cáo đã thực hiện; đối với số tiền 7.000.000 đồng Công an thu giữ, trong số tiền này có 400.000 đồng là bị cáo bán ma túy có được, còn lại 300.000 đồng là bị cáo đi lấy củ bán có được. Bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Thào A S, Thào A C2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Do gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa Thị C, Thào A C2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên bố bị cáo Thào A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị C từ 07 năm đến 08 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A C2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu là 14 đến 15 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, đều là người không có tài sản riêng và là đối tượng nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,5 gam Heroine được cho vào 01 túi nilon màu trắng và niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và nilon gói; 27 mảnh giấy bạc, hình chữ nhật; 02 bát lửa ga màu xanh và hai mảnh giấy bạc đã bị cháy xém, đã cũ và qua sử dụng; 01 lưỡi dao cạo râu, đã cũ và qua sử dụng; 01 túi vải có dây đeo, có nhiều hoa văn, họa tiết và màu sắc khác nhau, đã cũ và qua sử dụng.

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng của bị cáo Mùa Thị C bán ma túy có được, trả lại bị cáo Mùa Thị C số tiền 300.000 đồng. Số tiền trả lại và số tiền tịch thu được niêm phong trong một phong bì do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành.

- Truy thu: Bị cáo Mùa Thị C 300.000 đồng, bị cáo Thào A C2 400.000 đồng, là tiền các bị cáo do phạm tội mà có, nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Người bào chữa cho các bị cáo Mùa Thị C, Thào A S, Thào A C2 trình bày lời bào chữa nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình đông anh chị em nên không được đi học, bị cáo Mùa Thị C không biết chữ, bị cáo Thào A S trình độ học vấn 4/12; bị cáo Thào A C2 trình độ học vấn 5/12, nên nhận thức pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo Mùa Thị C đã tự nguyện khai ra hành vi phạm tội trước đó, quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị C ở mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A S ở mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái

phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A C2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận các bị cáo Mùa Thị C, Thào A S, Thào A C2 không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Mùa Thị C nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Thào A S nhận thức được hành vi của mình là sai, do bị cáo đông con, các con còn nhỏ, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ cùng gia đình.

- Bị cáo Thào A C2 nhận thức được hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Y; cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng Đinh Văn T1, Hà Văn Đ vắng mặt. Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo Mùa Thị C, Thào A S, Thào A C2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3.1] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

- Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Mùa Thị C, trong khoảng thời gian từ ngày 30-9-2024 đến ngày 04-10-2024 tại nhà Thào A S địa chỉ thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai); bị cáo Mùa Thị C đã 04 lần mua bán trái phép chất ma túy như sau cho Đinh Văn T1

vào các ngày: Ngày 30-9-2024 bán cho Đinh Văn T1 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; ngày 02-10-2024 bán cho Đinh Văn T1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng; ngày 03-10-2024 bán cho Đinh Văn T1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng và ngày 04-10-2024 bán cho Đinh Văn T1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y đến kiểm tra và đã bắt quả tang thu giữ 0,6 gam Heroine, 700.000 đồng và một số vật chứng có liên quan.

Hành vi bốn lần bán Heroine cho Đinh Văn T1 và tàng trữ 0,6 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lợi của Mùa Thị C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Thảo A S: Thảo A S đã cho Mùa Thị C mượn nơi ở của mình để bán trái phép chất ma túy và giúp Mùa Thị C bán ma túy cho Đinh Văn T1 02 lần, lần 1 vào ngày 30-9-2024 bán cho Đinh Văn T1 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, lần 2 giúp Mùa Thị C bán cho Đinh Văn T1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Hành vi cho Mùa Thị C mượn nơi ở của mình để bán trái phép chất ma túy và 02 lần giúp Mùa Thị C bán trái phép chất ma túy của Thảo A S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Thảo A C2: Vào ngày 30-9-2024 tại nơi ở của mình thuộc thôn P, xã T, huyện T; Thảo A C2 đã bán cho Mùa Thị C 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng; số ma túy C bán cho C, bị cáo C đã nhiều lần bán cho Đinh Văn T1, khối lượng Heroine còn lại là 0,6 gam đến ngày 04-10-2024 thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y phát hiện thu giữ. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Thảo A C2 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy:

Ngày 03-10-2024 tại nơi ở của Thảo A S, địa chỉ thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bái. Bị cáo Mùa Thị C và Thảo A S đã bán cho Đinh Văn T1 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Đinh Văn T1 hỏi Thảo A S cho T1 và Đ được sử dụng ma túy tại nhà S, thì được S đồng ý và nói “Chơi thì chơi nhanh rồi về”, T1 và Đ đã lấy gói Heroine ra chia nhau cùng sử dụng hết tại nhà S. Hành vi của Thảo A S cho Đinh Văn T1, Hà Văn Đ mượn địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình, để T1 và Đ đưa ma túy vào cơ thể, đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tàu truy tố: Bị cáo Mùa Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Thảo A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Thảo A C2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về đồng phạm: Giữa bị cáo Mùa Thị C và bị cáo Thào A S cùng cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 30-9-2024 và ngày 03-10-2024, nên đây là trường hợp đồng phạm. Tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ trong việc thực hiện tội phạm nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo C là người có vai trò chính, trực tiếp cung cấp ma túy, trực tiếp thu tiền từ việc mua bán ma túy nên tính nguy hiểm cho xã hội cao hơn bị cáo S; bị cáo Thào A S phạm tội với vai trò là người giúp sức nhận tiền từ người mua ma túy đưa cho C, nhận ma túy từ C đưa cho người mua nên tính nguy hiểm cho xã hội thấp hơn bị cáo C.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Mùa Thị C, Thào A S, Thào A C2 và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Thào A S đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo Mùa Thị C về nhân thân đã bị kết án 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Thào A S có 01 tiền sự, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo Thào A C2 có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét thấy cần xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Mùa Thị C, Thào A S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thào A C2 có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Mùa Thị C sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước đó, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án, cụ thể là bị cáo khai ra việc mua ma túy của Thào A C2. Nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” và tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm r, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và buộc bị cáo C2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” là có căn cứ, được chấp nhận.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[9] Về hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với: 0,6 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Mùa Thị C, Phòng K Công an tỉnh Y đã lấy 0,1 gam làm mẫu giám định không hoàn lại, khối lượng Heroine còn lại 0,5 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng và niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 27 mảnh giấy bạc, hình chữ nhật; 02 bật lửa ga màu xanh và hai mảnh giấy bạc đã bị cháy xém, đã cũ và qua sử dụng; 01 lưỡi dao cạo râu, đã cũ và qua sử dụng; 01 túi vải có dây đeo, có nhiều hoa văn, họa tiết và màu sắc khác nhau, đã cũ và qua sử dụng; nilon gói. Đây là những vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 700.000 đồng Công an thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Mùa Thị C, trong số tiền này có 400.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy có được, đây là tiền phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại là 300.000 đồng là tiền bị cáo đi lấy củi bán có được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng.

- Tổng số tiền bị cáo C thu được từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 700.000 đồng, quá trình điều tra đã thu giữ được 400.000 đồng, số tiền còn lại là 300.000 đồng cần truy thu của bị cáo Mùa Thị C để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo Thảo A C2 có được từ việc bán ma túy cho Mùa Thị C vào ngày 30-9-2024, số tiền này bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Xét thấy cần truy thu của bị cáo Thảo A C2 400.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Ngày 04-10-2024 Đinh Văn T1 và Hà Văn Đ đã sử dụng ma túy ngay tại nơi ở của Thảo A S, tuy nhiên tại thời điểm này S không có mặt tại nơi ở và không biết, do vậy S không phải chịu trách nhiệm về việc T1 và Đ sử dụng ma túy tại nhà S vào ngày 04-10-2024.

- Đối với Đinh Văn T1 và Hà Văn Đ đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng, đây là hành vi vi phạm hành chính. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối T1 và Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với người đã bán Heroine cho Thảo A C2 trên đường thuộc thôn P, xã T, huyện T vào khoảng cuối tháng 9-2024. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không đủ cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với việc Đinh Văn T1 và Hà Văn Đ cùng góp tiền mua Heroine của C, nhưng C và S không biết, khi giao dịch mua bán Heroine chỉ có T1 đứng ra giao dịch còn Đ không tham gia, khi bán ma túy, C và S chỉ bán cho T1, do đó, Mùa Thị C và Thảo A S không phải chịu trách nhiệm về việc cùng lúc bán ma túy cho hai người.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

[12.1] Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã T (nay là xã T, tỉnh Lào Cai) là xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định của pháp luật; việc đề nghị miễn án phí cho các bị cáo của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12.2] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Mùa Thị C, Thảo A C2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Thảo A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị C 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 04-10-2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thảo A C2 03 (*ba*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 25-02-2025.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào A S 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào A S 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Thào A S phải chịu là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 08-10-2024.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,5 gam Heroine còn lại sau khi trích lấy mẫu giám định được niêm phong vào một phong bì thư của Phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 mảnh nilon gói; 27 mảnh giấy bạc hình chữ nhật; 02 chiếc bật lửa màu xanh; 02 giấy bạc đã bị cháy xém, tất cả đã qua sử dụng; 01 lưỡi dao cạo râu, đã cũ và qua sử dụng; 01 túi vải có nhiều hoa văn, họa tiết và màu sắc khác nhau, có dây đeo, đã cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Mùa Thị C; trả lại bị cáo Mùa Thị C 300.000 đồng. Số tiền tịch thu và số tiền trả lại được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành.

- Truy thu của bị cáo: Thào A C2 400.000 đồng, Mùa Thị C 300.000 đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-6-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Mùa Thị C, Thào A S, Thào A C2 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC04)
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Lưu hs, TA, THAHS.

Nguyễn Văn Lên